

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 69/2024/HS-ST
Ngày 30-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Loan – Bà Trịnh Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Xuân Chiêm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Hùng và ông Trần Xuân V: Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử số 1 - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Đức H, tên gọi khác: không; sinh ngày 27/3/1997, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ A, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức H1 và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Phạm Thúy V1; có 01 con, sinh năm 2017; tiền án: ngày 11/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 48 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 27/02/2023, chấp hành xong bản án; tiền sự: không; nhân thân: ngày 03/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 08/7/2016, chấp hành xong bản án. Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/12/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

2. Đỗ Minh T1, tên gọi khác: không; sinh ngày 14/10/2003, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ C, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Q và bà Trần Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/12/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Văn H2, sinh năm 1979; nơi cư trú: tổ A, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

* Những người làm chứng: Nguyễn Quang H3, Nguyễn Thị H4, Phùng Văn H5, đều vắng mặt.

* Người chứng kiến: Đỗ Quý C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: cuối tháng 10 năm 2023, Nguyễn Thị H4 (nơi thường trú: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Quảng Ninh) thuê nhà của anh Vũ Viết H6 tại tổ A, khu B, phường C, thành phố C để ở cùng con trai của H4 (sinh năm 2022). Đến đầu tháng 12/2023, Trần Đức H có quan hệ tình cảm với H4, thường đến ở cùng H4. Qua tìm hiểu, H4 biết nhiều người có nhu cầu sử dụng loại ma túy ADB-Butinaca (thường gọi là Tobacco) nên H4 đã nảy sinh ý định mua loại ma túy này về bán kiếm lời. Từ ngày 09/12/2023 đến ngày 14/12/2023, H4 đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy, trong đó: cùng với Trần Đức H và Đỗ Minh T1 (là bạn của H) bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Quang H3 (sinh năm 1987, trú tại tổ D, khu N, phường C, thành phố C) và Phùng Văn H5 (sinh ngày 30/7/2009, trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh) cụ thể:

Lần thứ nhất: khoảng 17 giờ ngày 09/12/2023, Phùng Văn H5 gọi điện từ số thuê bao 0868.393.275 cho Nguyễn Thị H4 hỏi mua 01 túi ma túy ADB-Butinaca, với giá 100.000 đồng, H4 đồng ý và hẹn giao dịch tại sân bóng thuộc tổ A, khu B, phường C, thành phố C. Do không ở nhà, nên H4 điện thoại cho Đỗ Minh T1 theo số thuê bao 0867.590.818, bảo T1 lấy 01 gói ma túy ADB-Butinaca trên nóc loa bộ vi tính trong phòng ngủ của H4 đem giao cho H5 ở địa điểm trên và nhận 100.000 đồng giúp H4, đồng thời H4 cho T1 số điện thoại của H5 để liên lạc, T1 đồng ý. Sau đó, T1 lấy 01 túi ma túy và đi ra khu vực trên giao cho H5 và nhận 100.000 đồng, quay về phòng trọ đưa cho H4. Sau khi mua được ma túy, H5 đem về nhà sử dụng hết.

Lần thứ hai: khoảng 13 giờ ngày 12/12/2023, Nguyễn Thị H4 đang ở phòng trọ, thì Phùng Văn H5 nhắn tin qua ứng dụng messenger cho H4 hỏi mua 01 túi ma túy ADB-Butinaca, với giá 100.000 đồng, H4 đồng ý và hẹn giao dịch tại sân bóng khu B, phường C, nhưng H5 nói bận không đến được và bảo H4 nếu có ai người Vân Đồn sang mua ma túy của H4 thì gửi về cho H5. Sau đó, H4 nhờ người đàn ông, nick Facebook “K cá rô” là người Vân Đồn, cầm hộ túi ma túy về đưa cho H5, người này đồng ý. H4 đã đưa 01 túi ma túy ADB-Butinaca cho Đỗ Minh T1, bảo đem giao cho khách là “Khánh cá rô” ở khu vực sân bóng khu B, phường C. Do H4 không sử dụng tài khoản, nên H4 lấy số tài khoản của T1 gửi cho H5 để H5 chuyển tiền. Sau khi nhận gói ma túy, T1 cầm ra khu vực sân bóng giao cho khách. H5 chuyển vào tài khoản của T1 80.000 đồng, nhắn tin cho H4 là H5 đã chuyển khoản cho T1 80.000 đồng, còn thiếu 20.000 đồng thì H5 xin, H4 đồng ý. Khi T1 quay về phòng trọ, lấy 80.000 đồng tiền mặt đưa cho H4. Sau khi nhận được ma túy H5 sử dụng hết.

Lần thứ ba: khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/12/2023, Nguyễn Thị H4 và Trần Đức H đang ở phòng trọ, thì Nguyễn Quang H3 điện thoại từ số thuê bao 0342.947.520 của H3 cho H4 hỏi mua 01 túi ma túy ADB-Butinaca, với giá 200.000 đồng và hẹn giao dịch tại khu vực đèn tín hiệu giao thông đường tránh C, thuộc tổ I, khu B, phường C, H4 đồng ý. Nghe điện xong, H4 nói với H việc H3

gọi điện hỏi mua 01 túi ma túy. Sau đó, H4 lấy 01 túi ma túy để bán cho H3, rồi H điều khiển xe mô tô biển số 14Y1 - 283.45 chở H4 đi bán ma túy. Trên đường đi, H4 đưa gói ma túy cho H cầm và bảo tỳ đưa cho H3. Đến nơi, H3 đưa cho H4 200.000 đồng, H đưa túi ma túy cho H3. Số ma túy mua được, H3 đem về nhà sử dụng hết.

Tiếp đến, khoảng 9 giờ 15 phút ngày 14/12/2023, Nguyễn Thị H4 đang ở phòng trọ, Nguyễn Quang H3 gọi điện cho H4 hỏi mua 02 túi ma túy ADB-Butinaca, với giá 200.000 đồng/1 túi và hẹn giao dịch tại khu vực đèn tín hiệu giao thông đường tránh thuộc tổ I, khu B, phường C, H4 đồng ý. Sau đó, H4 cầm 02 túi ma túy ADB-Butinaca, điều khiển xe mô tô biển số 14Y1 - 283.45 đến điểm hẹn. Đến nơi H3 nói không đủ tiền, chỉ mua 01 túi và đưa cho H4 200.000 đồng, H4 nhận tiền, đưa cho H3 01 túi ma túy, thì bị Công an thành phố C bắt quả tang. Vật chứng thu giữ:

- + Thu giữ của H3: 01 (một) túi nilon kích thước khoảng (6,5x4)cm bên trong chứa thực vật khô và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung (kèm theo sim).

- + Thu giữ của H4: 01 (một) túi nilon kích thước khoảng (6,5x4)cm bên trong chứa thực vật khô; 200.000 đồng (tiền bán ma túy cho H3); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kèm theo sim) và xe mô tô biển số 14Y1 - 283.45.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị H4, thu giữ: 01 túi nilon, bên trong có 25 túi nilon kích thước (04x07) cm, trong mỗi túi đều chứa thực vật khô và 30 vỏ túi nilon kích thước (04x07)cm, bên trong không chứa gì.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Minh T1 và Trần Văn H7. Thu giữ của T1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kèm theo sim). Thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Quang H3 và Phùng Văn H5 để giám định.

Tại bản kết luận giám định số 9315/KL-KTHS ngày 19/12/2023 và 9529/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của V2 - Bộ C1, kết luận:

- 01 túi nilon chứa các sợi thực vật khô, thu giữ của Nguyễn Quang H3, khối lượng 2,196 gam, tìm thấy chất ma túy ADB-Butinaca. Khối lượng chất ma túy ADB-Butinaca là 0,006 gam.

- 01 túi nilon chứa các sợi thực vật khô, thu giữ của Nguyễn Thị H4, khối lượng 3,265 gam, tìm thấy chất ma túy ADB-Butinaca. Khối lượng chất ma túy ADB-Butinaca là 0,010 gam.

- 25 túi nilon đều chứa các sợi thực vật khô, thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị H4, khối lượng 38,890 gam, tìm thấy chất ma túy ADB-Butinaca. Khối lượng chất ma túy ADB-Butinaca là 0,155 gam.

H6 lại đối tượng giám định: mẫu vật sau giám định và vỏ bao gói mẫu vật hoàn lại trong niêm phong số 9315/C09 (TT2).

- Tìm thấy các sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy MDMA-Fubinaca trong các mẫu nước tiểu thu của Phùng Văn H5 và Nguyễn Quang H3 gửi giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trần Đức H khai nhận: bị cáo và Nguyễn Thị H4 có quan hệ tình cảm và thường ở lại nhà trọ của H4. Bị cáo biết H4 mua ma túy Tobacco về để bán kiếm lời và bị cáo đã 01 lần cùng H4 đi bán ma túy vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/12/2023, khi bị cáo đang ở nhà trọ của H4, có

người gọi điện cho H4. H4 nghe điện thoại xong, thì nói lại với bị cáo là H3 gọi điện hỏi mua 01 túi ma túy Tobacco với giá 200.000 đồng và hẹn địa điểm giao dịch là khu ngã tư đèn xanh, đỏ đường tránh phường C. H4 bảo bị cáo chở H4 đi giao ma túy, bị cáo đồng ý và lấy xe mô tô BKS 14Y1-283.45 chở H4 đến địa điểm giao dịch. Trên đường đi, H4 đưa cho bị cáo 01 túi nilon chứa ma túy và bảo cầm tý nữa đưa cho H3. Khi đến nơi hẹn, H3 đưa cho H4 200.000 đồng, còn bị cáo đưa túi ma túy cho H3. Ngoài ra, bị cáo còn có một lần nữa chở H4 đến khu ngã tư đèn xanh, đỏ đường tránh phường C để gặp H3, không biết hay tham gia gì trao đổi giữa H4 và H3.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Đỗ Minh T1 khai nhận: Bị cáo và Nguyễn Thị H4, Trần Đức H là bạn bè. Ngày 08/12/2023, bị cáo từ Campuchia về Việt Nam, đến chỗ H4 và H ở trọ chơi và ngủ qua đêm. Khoảng 17 giờ ngày 09/12/2023, bị cáo đang ở nhà H4 (H4 không ở nhà), thì H4 gọi điện cho bị cáo, bảo lấy 01 gói ma túy trên nóc loa bộ vi tính trong phòng ngủ của H4 đem giao cho một người tên H5 đang chờ ở sân bóng khu B, phường C, nhận 100.000 đồng giúp H4, đồng thời H4 cho bị cáo số điện thoại của H5 để liên lạc, bị cáo đồng ý. Sau đó, bị cáo lấy 01 túi ma túy cầm theo, gọi điện cho H5 và hẹn địa điểm giao dịch là nhà văn hóa khu B, phường C. Khi đến nơi, bị cáo giao ma túy cho H5 và nhận 100.000 đồng, quay về phòng trọ, sau đó đưa tiền cho H4. Tiếp đến, ngày 12/12/2023, bị cáo chuẩn bị đi mua thuốc lá, nước uống, thì H4 bảo bị cáo cầm hộ 01 túi ma túy ra đưa cho một người ở sân bóng khu B, phường C, bị cáo đồng ý và đã cầm túi ma túy đến nơi hẹn, giao túi ma túy cho người thanh niên không quen biết. Sau đó, họ chuyển vào tài khoản ngân hàng của bị cáo 80.000 đồng (thiếu 20.000 đồng). Bị cáo đã nhắn tin cho H4, H4 đồng ý cho số tiền còn thiếu. Sau đó, bị cáo đưa cho H4 80.000 đồng tiền mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H2 quá trình điều tra và tại phiên tòa khai: ông H2 và Trần Đức H có quan hệ (chú cháu). Khoảng đầu tháng 12/2023, H mượn xe mô tô BKS 14Y1-283.45 của ông để đi lại, ông đã cho H mượn. Ông không biết H dùng xe liên quan đến việc bán ma túy. Nguồn gốc xe, ông mua tại 01 cửa hàng mua bán xe máy cũ ở phường C, chủ cửa hàng giao cho ông giấy tờ đăng ký xe mang tên Phạm Huy N1. Ông đề nghị các cơ quan pháp luật cho ông được xin lại làm phương tiện đi lại, sẽ đi làm giấy tờ sang tên đổi chủ.

Những người làm chứng Nguyễn Quang H3, Nguyễn Thị H4, Phùng Văn H5 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra.

Cáo trạng số 466/CT-VKSCP ngày 04/5/2024, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố: bị cáo Trần Đức H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đỗ Minh T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Đức H từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2023.

Áp dụng: điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đỗ Minh T1 từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đưa ra quan điểm xử lý vật chứng.

Bị cáo H, bị cáo T1 không có ý kiến gì về Quyết định truy tố, bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả. Lời nói sau cùng: hai bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức H, bị cáo Đỗ Minh T1 đều khai nhận về hành vi phạm tội đúng với diễn biến vụ án, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu như: biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản khám xét, biên bản xác định hiện trường kèm sơ đồ, bản ảnh; các biên bản kiểm tra điện thoại; Bản kết luận giám định của V2 Bộ C1 và phù hợp với các tài liệu điều tra khác trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: ngày 13/12/2023, tại tổ I, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Trần Đức H và Nguyễn Thị H4 có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy, loại ADB-Butinaca, với giá 200.000 đồng cho Nguyễn Quang H3. Trong các ngày 09/12/2023 và ngày 12/12/2023, tại tổ A, khu B, phường C, thành phố C, Đỗ Minh T1 và Nguyễn Thị H4 đã 02 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy, loại ADB-Butinaca, mỗi lần bán 01 túi, với giá 100.000 đồng/túi cho Phùng Văn H5 sinh ngày 30/7/2009 (*người dưới 16 tuổi*). Hành vi của bị cáo Trần Đức H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Đỗ Minh T1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo Trần Đức H, Đỗ Minh T1 là có căn cứ, nên chấp nhận toàn bộ luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đối với các bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Đức H, Đỗ Minh T1 là nghiêm trọng, đã vi phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho các đối tượng buôn bán ma túy lớn hoạt động, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội vì nó hủy hoại sinh trí lực của người sử dụng ma túy và còn là nguyên nhân

phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Trong vụ án này, các bị cáo đều biết sự nghiêm cấm của pháp luật đối với các chất ma túy và nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo kém, thiếu ý thức rèn luyện bản thân, nên đã cùng với Nguyễn Thị H4 thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Việc các bị cáo bị phát hiện là ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo, cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án: đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn. Trong đó, các lần phạm tội của hai bị cáo riêng biệt nhau, cả hai bị cáo đều thực hiện với vai trò đồng phạm là người thực hành, có vai trò sau Nguyễn Thị H4. Trong đó bị cáo H 01 lần cùng H4 bán trái phép chất ma túy cho H3, còn T1 02 lần cùng H4 bán trái phép chất ma túy cho H5. Nên các bị cáo chịu mức hình phạt độc lập nhau, tương ứng với hành vi phạm tội của mình đã thực hiện và áp dụng Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như mức hình phạt đối với các bị cáo:

Năm 2019, bị cáo H bị Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 48 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 27/02/2023 chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý, vì vậy lần phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo T1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cả hai bị cáo đều không có công việc ổn định, không có thu nhập, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) phong bì còn nguyên dấu niêm phong số 9315/KL-KTHS của V2 Bộ C1, hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu hành; 01 sim (không xác định số sim) trên sim có 4 dãy số 89840, 48000, 92670, 8527 thu giữ của bị cáo T1; 30 túi nilon bên trong không chứa gì, đều không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen thu giữ của bị cáo T1, xác định bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và 200.000 đồng là tiền H4 đã bán ma túy mà có, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 14Y1-283.45, số khung RLHJA3918KY360765, số máy: JA39E1227847, là tài sản của ông Nguyễn Văn H2, ông H2 không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông H2.

[8] Đối với: - Nguyễn Thị H4, chưa xác định được chính xác tuổi thực tế, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với H4 để tiếp tục điều tra, xử lý sau, nên không đề cập trong vụ án này;

- Đối tượng, theo H4 khai đã bán ma túy cho H4 và người có nick Facebook “Khánh cá rô” giao ma túy cho H5, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí: các bị cáo Trần Đức H, Đỗ Minh T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo Trần Đức H, Đỗ Minh T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H2 có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 (đối với bị cáo H); điểm b, e khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 (đối với bị cáo T1) Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: các bị cáo Trần Đức H, Đỗ Minh T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Trần Đức H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2023.

Xử phạt: bị cáo Đỗ Minh T1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2023.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì còn nguyên dấu niêm phong số 9315/KL-KTHS của V2 Bộ C1; 01 sim (không xác định số sim) trên sim có 4 dãy số 89840, 48000, 92670, 8527; 30 túi nilon.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen và số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền vật chứng theo biên bản giao nhận tài sản số 09/2024/BBG-CQCSĐTCA TPCP ngày 23/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Kho bạc Nhà nước C2.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn H2 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển kiểm soát 14Y1-283.45, xe có một chìa khoá, không có gương chiếu hậu, số khung: RLHJA3918KY360765, số máy: JA39E1227847.

Toàn bộ vật chứng, tình trạng như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 111/BB-THA, ngày 17/5/2024 giữa Công an thành phố C, tỉnh Quảng Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Đức H, Đỗ Minh T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo Trần Đức H, bị cáo Đỗ Minh T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H2. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tp. Cẩm Phả;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Người có QLNVLQ;
- Cơ quan CSĐT Công an tp. Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS Công an tp. Cẩm Phả;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS tp. Cẩm Phả;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Vũ Quang Tuấn**